

CHÍNH PHỦ
Số: 89/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH
Về hoạt động đối ngoại biên phòng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

Căn cứ Hiệp định về Quy chế biên giới Việt Nam đã ký kết với các nước láng giềng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về nội dung, hình thức, biện pháp, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm ngân sách hoạt động đối ngoại biên phòng.
- Hoạt động đối ngoại quân sự không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Ủy ban nhân dân các cấp có đường biên giới trên đất liền.
- Bộ đội Biên phòng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động đối ngoại biên phòng

- Giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bình đẳng, hữu nghị và cùng có lợi.
- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và tập quán quốc tế.
- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoạt động theo phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

4. Trong quan hệ đối ngoại phải bảo đảm an toàn nội bộ, giữ nghiêm kỷ luật, thận trọng, chặt chẽ theo đúng nội dung, chương trình kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 4. Nội dung hoạt động đối ngoại biên phòng

1. Thực hiện và tham gia đàm phán, trao đổi, hội đàm định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan hữu quan tương ứng của nước láng giềng về tình hình thực hiện Hiệp định về Quy chế biên giới, các Thỏa thuận về công tác biên phòng; hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới, tình hình an ninh, trật tự; phòng chống thiên tai, dịch bệnh.... ở khu vực biên giới, cửa khẩu và giải quyết các vụ việc liên quan đến hai bên biên giới thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và tập quán quốc tế.

2. Phối hợp với lực lượng bảo vệ biên giới nước láng giềng trong quản lý, bảo vệ biên giới và hệ thống mốc quốc giới, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu; kịp thời phát hiện, giải quyết có hiệu quả hoạt động xâm canh, xâm cư, vượt biên trái phép, ngăn chặn, đấu tranh chống buôn lậu, mua bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, chất ma túy, cướp, buôn bán người qua biên giới, hoạt động rửa tiền, khủng bố, các tội phạm khác và các hoạt động tuyên truyền kích động gây rối an ninh, chia rẽ quan hệ hữu nghị, đoàn kết giữa chính quyền và nhân dân hai bên biên giới.

3. Trao trả, tiếp nhận người, tang vật, phương tiện vi phạm Hiệp định về Quy chế biên giới.

4. Tiếp xúc, gặp gỡ nhân viên, cán bộ của lực lượng bảo vệ biên giới nước láng giềng hoặc thăm viếng xã giao theo quy định.

5. Thực hiện các hoạt động đối ngoại biên phòng khác.

Điều 5. Chế độ bảo mật trong hoạt động đối ngoại biên phòng

1. Tuyệt đối giữ bí mật nhà nước, bí mật quốc phòng, an ninh khi thực hiện hoạt động đối ngoại biên phòng. Nghiêm cấm mọi quan hệ trái phép, phát ngôn làm lộ bí mật nhà nước, làm phương hại đến quốc phòng, an ninh và quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng.

2. Việc sử dụng tài liệu, tư liệu, mẫu vật thuộc bí mật quân sự, bí mật nhà nước phục vụ cho việc trao đổi, làm việc phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Không được lợi dụng quan hệ đối ngoại để buôn bán, trao đổi, tặng, biếu và nhận quà nhằm mục đích trục lợi.

Điều 6. Hoạt động lễ tân trong đối ngoại biên phòng

1. Nguyên tắc lễ tân

a) Hữu nghị, chu đáo, lịch sự, an toàn.

b) Tôn trọng, bình đẳng không phân biệt đối xử;

c) Có đi có lại;

d) Kết hợp pháp luật quốc tế với pháp luật quốc gia và truyền thống dân tộc.

2. Nội dung hoạt động lễ tân

a) Đón khách;

b) Bố trí xe đưa, đón; nơi ăn, nghỉ;

- c) Trang trí nơi làm việc;
- d) Vị trí ngồi làm việc, dự tiệc chiêu đãi;
- đ) Trang phục khi làm việc;
- e) Thủ tục ký kết văn bản;
- g) Trao tặng phẩm;
- h) Chụp ảnh;
- i) Tham quan;
- k) Tiễn khách.

Chương II

HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI BIÊN PHÒNG

Điều 7. Hình thức hoạt động đối ngoại biên phòng

1. Quan hệ tiếp xúc trực tiếp thông qua hội đàm

a) Gặp gỡ, đàm phán được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Đàm phán việc thực hiện Điều ước quốc tế về biên giới quốc gia;
- Trao đổi, hội đàm định kỳ, đột xuất để phối hợp giải quyết các vụ việc xảy ra trên biên giới hoặc các vụ việc liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

b) Gặp gỡ làm việc trên đường biên giới hoặc tại một địa điểm thích hợp để trao đổi tình hình thường xuyên hoặc đột xuất; phối hợp thực hiện những nội dung được quy định trong Hiệp định về Quy chế biên giới hoặc giải quyết vụ việc xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

c) Phối hợp thực hiện tuần tra song phương kiểm tra đường biên giới, mốc quốc giới theo kế hoạch hoặc đột xuất. Trao trả, tiếp nhận người, tang vật, phương tiện vi phạm Hiệp định về Quy chế biên giới;

Việc trao trả và tiếp nhận người vi phạm được thực hiện tại cửa khẩu biên giới hoặc địa điểm khác trên đường biên giới do hai bên thỏa thuận;

d) Thư mời được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Mời Bạn hoặc Bạn mời sang làm việc nhằm trao đổi tình hình, giải quyết các vụ việc liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo phân cấp hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
- Mời Bạn hoặc Bạn mời sang thăm xã giao chúc mừng nhân dịp ngày lễ, ngày tết, ngày truyền thống và các hoạt động khác.

2. Quan hệ tiếp xúc gián tiếp

a) Thư thông báo, trao đổi được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Tình hình liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; thực trạng đường biên giới, mốc quốc giới, việc thực hiện Hiệp định về Quy chế biên giới và các Điều ước quốc tế về biên giới liên quan; nội dung làm việc, hội đàm

của các ngành chuyên môn ở địa phương theo kế hoạch thỏa thuận;

- Thông báo cho nước láng giềng biết các vụ tai nạn, án mạng mà nạn nhân là người bên nước Bạn; thông báo trao trả những người vượt biên giới trái phép, những đối tượng bị ta bắt giữ xét thấy cần trao trả hoặc thông báo đối tượng bên ta đang truy tìm để phối hợp truy tìm, bắt giữ;

- Tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở khu vực biên giới;

- Thông báo các nội dung khác theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên trực tiếp;

- Thư thông báo được thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất thông qua phương tiện thông tin hoặc sĩ quan liên lạc và tùy theo tính chất, mức độ của vụ việc để thực hiện cho phù hợp.

b) Thư phản kháng được thực hiện khi nước láng giềng có các hoạt động sau:

- Vi phạm chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trên đất liền, trên biển, trên không và lòng đất; xê dịch, phá hoại mốc quốc giới, làm sai lệch, chệch hướng đi của đường biên giới quốc gia; làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông, suối biên giới; xâm canh, xâm cư ở khu vực biên giới, xây dựng các công trình làm ảnh hưởng đến vị trí pháp lý đường biên giới và trái với Hiệp định về Quy chế biên giới;

- Che giấu, tiếp tay cho tội phạm, buôn bán vận chuyển trái phép vũ khí, chất nổ, chất độc hại, ma túy, buôn lậu, buôn bán người qua biên giới, rửa tiền, hoạt động khủng bố, đẩy người qua biên giới.

- Tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam; kích động chia rẽ quan hệ hữu nghị với Việt Nam; phá hoại hòa bình, ổn định ở khu vực biên giới với Việt Nam;

- Các hoạt động khác vi phạm Hiệp định về Quy chế biên giới.

3. Quan hệ tiếp xúc xã giao

Tổ chức đoàn sang thăm xã giao hoặc tiếp đón lực lượng chức năng nước láng giềng sang thăm nhân dịp ngày lễ, ngày tết, ngày truyền thống của hai bên; thăm hỏi, chia buồn khi có quốc tang, thiên tai, hỏa hoạn hoặc tham gia các hoạt động khác.

Điều 8. Biện pháp hoạt động đối ngoại biên phòng

1. Khi thực hiện đối ngoại biên phòng phải chuẩn bị chu đáo về mọi mặt và tuân thủ các nguyên tắc về lễ tân ngoại giao, tổ chức đón, tiếp, làm việc và tiễn khách.

2. Trong quan hệ tiếp xúc, làm việc phải thực hiện đúng nội dung, kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt; trường hợp có thay đổi so với chương trình, kế hoạch phải báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; mọi hoạt động làm việc, tiếp xúc phải thực hiện thông qua phiên dịch.

3. Nội dung trao đổi, làm việc giữa hai bên phải được ghi đầy đủ, chi tiết vào biên bản. Biên bản phải lập bằng hai thứ tiếng, tiếng Việt Nam và tiếng nước láng giềng; trong trường hợp cần thiết có thể lập thành ba thứ tiếng (Việt Nam, tiếng nước láng giềng và tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) có chữ ký của hai Trưởng đoàn.

Trường hợp có nội dung mới phát sinh hoặc vượt quá phạm vi thẩm quyền thì ghi nhận, báo cáo cấp trên xin ý kiến chỉ đạo; nếu bạn từ chối hoặc phủ nhận nội dung ta nêu ra thì ghi vào biên bản để bảo lưu ý kiến;

Sau khi làm việc phải có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.